

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 310/2025/HS-PT
Ngày: 17 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Nhựt Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Anh, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cơ sở 1) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 399/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Trần Thanh T1 và Phạm Văn S. Do có kháng cáo của các Nguyễn Trần Thanh T1 và Phạm Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2025/HS-ST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. - *Bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Phạm Văn S** (*Tên gọi khác: H*), sinh năm: 1980 tại: Hòa Bình; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là Thôn T, phường N, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Trọng C (*Đã chết*) và bà Bùi Thị M; vợ: Lê Thị H1, sinh năm 1978; con: có 01 người con sinh năm: 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2013-HSST ngày 28-11-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 07 (B) năm tù về tội: “*Cướp tài sản*”

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11-3-2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh L (có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Trần Thanh T1**, sinh năm: 2003 tại: Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Tổ F, ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là Tổ F, ấp F, xã T, tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Thôn H, xã H, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Con ông: Nguyễn Văn L và con bà Trần Thị D; chồng, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27-3-2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh L

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn S do Tòa án chỉ định:* Luật sư Vũ Thanh H2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Thanh T1 do Tòa án chỉ định:* Luật sư Hồ Quang Tân P thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 09 năm 2023, Trần Vũ T2 và Thân Văn C1, thường gặp nhau tại các trại gà ở tỉnh Bình Phước. Tại đây, C1 nói với Trần Vũ T2 về loại thuốc hướng thần làm cho nạn nhân sau khi sử dụng sẽ rơi vào tình trạng không tỉnh táo, mất kiểm soát, đặc biệt khi đánh bài thì sẽ kích thích nạn nhân tăng ham muốn thắng thua. Sau đó, Trần Vũ T2 đã nói tác dụng của thuốc hướng thần cho Trần Vũ H3 biết.

Đến đầu tháng 11-2023, do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài nên Trần Vũ H3 đã rủ bố là Trần Vũ T2 tìm kiếm những người làm nghề môi giới mua bán đất hoặc người có nhu cầu bán đất để tiếp cận, làm quen hỏi về việc mua đất rồi mời họ ăn uống và lén bỏ thuốc hướng thần vào đồ uống của họ để sau khi họ uống vào sẽ bị rơi vào tình trạng hưng phấn, tinh thần có phần mất kiểm soát và sau đó rủ họ đánh bài thắng thua bằng tiền, trong quá trình đánh bài thì sẽ đánh “Bịp” từ đó chiếm đoạt tài sản thì Trần Vũ T2 đồng ý. H3 nói khi nào tìm kiếm được “Mục tiêu” sẽ báo cho Trần Vũ T2 biết để liên hệ cho C1 chuẩn bị thuốc hướng thần thực hiện kế hoạch.

Để có phương tiện di chuyển và tài khoản Ngân hàng để chiếm đoạt tiền của các bị hại, H3 đã gọi điện thoại rủ Lê Thành N và Nguyễn Trần Thanh T1 tham gia và nói rõ kế hoạch sử dụng thuốc hướng thần để chiếm đoạt tài sản thì T1, N đồng ý.

Với phương thức thủ đoạn trên, các bị can đã cùng bàn bạc, lên kế hoạch và thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng giữa tháng 11-2023, qua mạng xã hội Facebook, H3 thấy tài khoản “*Lam Thanh Ngan*” của bà Lâm Thị Thanh N1, trú tại: xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai là bạn học cũ của H3 có đăng bài giới thiệu mua bán đất nên H3 xác định chị N1 sẽ là “*Mục tiêu*” để H3 rủ các đối tượng khác thực hiện kế hoạch chiếm đoạt tài sản.

H3 đã liên hệ, nhắn tin với chị N1 và đưa ra thông tin không có thật là H3 muốn tìm một lô đất để mua nên nhờ N1 tìm môi giới cho H3. Sau đó, chị N1 đã gửi hình ảnh sổ đỏ các lô đất qua tin nhắn messenger để H3 xem và chọn thì H3 hẹn ngày 20-11-2023, H3 sẽ đến thành phố L gặp N1 để đi xem và chốt mua lô đất thì chị N1 đồng ý.

Cùng thời điểm này, H3 gọi điện thoại rủ N và T1 tham gia thì T1 nói vợ chồng chủ quán Bar ở huyện Đ nơi T1 đang làm là người có điều kiện thì H3 nói xuống thành phố L chiếm đoạt tài sản của chị N1 trước. Nếu trót lọt sẽ có tiền làm chi phí lên huyện Đ tiếp tục sử dụng phương thức thủ đoạn tương tự để chiếm đoạt tài sản của vợ chồng chủ quán Bar. H3 hứa hẹn sau khi chiếm đoạt tiền của chị N1 tại thành phố L sẽ chia cho T1 và N 15% tổng số tiền chiếm đoạt được thì T1 và N đồng ý. H3 nói N chuẩn bị tài khoản ngân hàng và thuê 01 (Một) xe ô tô ngày 17-11-2023 có mặt tại Bình Phước đón H3 rồi cùng đến thành phố L để thực hiện kế hoạch.

Ngày 15-11-2023, N thuê 01 (Một) xe ô tô 04 chỗ, hiệu Kia K3, màu trắng, BKS: 49A-517.51 của nhà xe T6 ở thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đến huyện C, tỉnh Bình Phước đón H3 và Trần Vũ T2.

Sáng ngày 18-11-2023, H3 nói với Trần Vũ T2 gọi điện thoại cho C1 rủ C1 chuẩn bị thuốc hướng thần để đi thành phố L cùng chiếm đoạt tài sản của chị N1 thì C1 nói C1 không có thuốc hướng thần nhưng biết S có thuốc hướng thần vì S là người nói cho C1 biết về loại thuốc này khi cùng nhau đi chơi đá gà tại trại gà ở tỉnh Bình Phước nên C1 sẽ rủ S tham gia cùng thì Trần Vũ T2 đồng ý. Sau đó, C1 gọi điện thoại rủ S chuẩn bị thuốc hướng thần để đi thành phố L cùng nhóm Trần Vũ T2 chiếm đoạt tài sản của chị N1 thì S đồng ý. Sau khi C1 gọi điện thoại cho S xong thì C1 gọi điện thoại báo lại cho Trần Vũ T2 biết thì H3 nói Trần Vũ T2 hẹn nhóm C1 sáng ngày 20-11-2023, gặp nhau tại thành phố L để thực hiện kế hoạch thì C1 gọi điện thoại báo cho S thì S đồng ý. Sau đó, S rủ thêm Nguyễn Văn T3 và Đỗ Ngọc Q tên gọi khác là Q1. Đến trưa cùng ngày, Lê Thanh N2 chở Trần Vũ H3 và Trần Vũ T2 từ Bình Phước đến ở tại nhà nghỉ G1, địa chỉ: Hẻm A N, phường X, thành phố L.

Sáng ngày 19-11-2023, Trần Vũ T2 thuê 01 xe ô tô Mitsubishi Xpander, màu trắng, BKS: 60A-785.57 do Nguyễn Trung H4 - SN: 1991, trú tại: xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai là tài xế để chở Trần Vũ T2 đến thành phố L.

Đến trưa cùng ngày 19-11-2023, H3 hẹn N1 dẫn đi xem các lô đất mà N1 đã gửi sổ trước đó. Khi đi, N1 dẫn thêm Dương Quốc B1, sinh năm: 1995, nơi

cư trú: xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai là người làm chung công ty với N1 để tư vấn cho H3. Quá trình đi xem, H3 giả vờ chốt mua một lô đất rồi mời B1 và N1 vào trưa ngày 20-11-2023 đến quán B4, địa chỉ: A N, phường X, thành phố L để cùng bạn của H3 bàn bạc đặt cọc tiền mua đất thì N1, B1 đồng ý. Sau đó, H3 nói Trần Vũ T2 gọi điện báo cho C1 biết là đã hẹn được N1 đi ăn uống vào trưa ngày 20-11-2023.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 20-11-2023, Nguyễn Văn T3 điều khiển xe ô tô bán tải Mazda BT50, màu đen, BKS: 48C-082.63 chở S đi từ Đắc Nông đến thành phố T, tỉnh Bình Dương đón C1 và Q rồi cùng nhau đi thành phố L. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, nhóm của H3 và nhóm của S gồm: H3, Trần Vũ T2, N2, S, C1, Q, Nguyễn Văn T3 đến quán Cà phê S1 vườn L1 đối diện với nhà nghỉ nơi H3 nghỉ cùng bàn bạc cụ thể:

H3 nói sẽ chọn quán ăn B4 để mời N1, B1 ăn uống để thực hiện kế hoạch. Sinh, Q cùng H3 vào quán ăn uống với N1 và B1. H3 sẽ giới thiệu S và Q là người làm giấy tờ đất cho H3. Quá trình ăn uống, S sẽ bỏ thuốc hướng thần cho N1, B1 uống rồi rủ đánh “*Bài cào*” ăn tiền. Quá trình đánh bài, S và Q sẽ đánh bài “*Bịp*” bằng cách đánh 04 lá, tráo bài và xếp bài (*Tức là tráo bài và xếp bài để có tỷ lệ thắng cao nhất, không để bị thua*) nhằm chiếm đoạt tiền của N1 và B1, còn Trần Vũ T2, N2, Nguyễn Văn T3 và C1 sẽ đợi bên ngoài. Số tiền chiếm đoạt được nếu dưới 100.000.000 đồng thì S sẽ trừ phí tiền thuốc hướng thần là 18.000.000 đồng/01 chai, số tiền còn lại nhóm H3 và nhóm S chia đôi thì tất cả đồng ý.

Sau khi bàn bạc xong, đến khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, H3 nhắn tin chia sẻ vị trí quán B4 cho N1. Sau đó nói N2 sử dụng xe ô tô KIA K3 chở H3, S và Q đến quán B4, còn Trần Vũ T2, C1 và Nguyễn Văn T3 tiếp tục ngồi uống cà phê. Tại đây, Trần Vũ T2 xin số điện thoại của Nguyễn Văn T3, lúc này Nguyễn Văn T3 nói nếu khi nào có “*Kèo làm ăn*” tương tự thì gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T3 vì S đi đâu thì Nguyễn Văn T3 đi đó. Sau đó, Nguyễn Văn T3 chở C1 đi ăn cơm, còn Trần Vũ T2 nói H4 chở đến quán B4.

Khi tới quán B4, H3, S và Q xuống xe rồi vào trong quán B4, N2 lái xe ô tô Kia K3 đậu ở bãi đỗ xe trong quán để đợi. Trần Vũ T2 nói H4 dừng ở cổng vào quán B4 rồi xuống đi bộ và nói H4 lái xe đi uống cà phê, khi nào xong thì Trần Vũ T2 gọi. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Văn T3 và C1 đi theo định vị do S gửi để đến quán B4. Tại đây, Nguyễn Văn T3 đậu xe ở bãi xe của quán rồi vào chòi số M4 uống cà phê để đợi Sinh, Q.

Tại quán B4 thì H3, S, Q vào chòi số M18, bên trong chòi có mắc 03 (*Ba*) cái võng xung quanh từ cửa ra vào, trong chòi có 01 bàn dài hình chữ nhật, S chọn vị trí ngồi ở đầu bàn, lưng quay ra cửa, H3 ngồi đối diện với S, còn Q ngồi bên tay trái H3. Sinh nói khi nào bà N1, ông B1 tới sẽ ngồi bên cạnh phía bên trái của S. Sau đó, H3, S và Q gọi đồ ăn, thức uống ra sẵn để đợi N1 và B1 đến. Do H3 được N1 nói B1 không biết uống bia nên H3 nói S gọi bia Tiger nâu và gọi thêm nước tăng lực (*B2 húc*) cho B1. Lúc này, H3 thấy S khui 01 (*Một*) lon bia Tiger nâu rồi đổ 1/2 lon bia ra ly của S rồi lấy ra một lọ thuốc màu trắng

giống lọ thuốc nhỏ mắt nhưng không có nhãn hiệu, bên trong có chứa chất lỏng dạng nước không màu và bỏ 1/2 nước bên trong chai vào lon bia, S cũng khui lon nước tăng lực và làm tương tự, sau đó để 02 (Hai) lon này bên tay phải của S.

Khoảng 10 phút sau thì N1 và B1 đến ngồi vào đúng vị trí mà S, H3 và Q đã sắp xếp. Tại đây, S tự giới thiệu S tên là “H”, còn Quốc tự giới thiệu tên là “Q1” đều là người làm giấy tờ đất cho H3. Sau đó, H3 thấy S lấy lon bia Tiger nâu đã được bỏ thuốc trước đó rót vào ly bia của chị N1 và mời chị N1 uống rồi cùng giả vờ nói chuyện và thương lượng giá đất với N1 và B1. Khi chị N1 uống khoảng 02 (Hai) lon bia thì nói có việc phải đi, khi nào xong sẽ quay lại. Sau khi N1 đi, B1 nói cảm thấy mệt nên đi đến vũng cạnh đó để nằm nghỉ. Lúc này, S nói trong lúc đợi N1 thì lấy bài ra chơi và S lấy bộ bài 52 lá ra cùng H3, Q mỗi người lấy ra khoảng 2.000.000 đồng đánh bài. Sinh nhắn tin nói H3 tìm cách gọi B1 tham gia đánh bài thay thì H3 để lại số tiền 2.000.000 đồng tại chỗ của H3 rồi tới vũng nói B1 cầm bài chơi giúp H3 để H3 đi rút tiền thì B1 đến và ngồi vào chỗ của H3 cầm bài chơi. Sau đó, H3 vào xe ô tô Kia K3 ngồi cùng N2.

Khoảng 20 phút sau, H3 thấy N1 đi xe ô tô Mazda CX5 màu trắng quay lại quán, đậu xe ở bãi xe ngoài rồi vào chòi. H3 tiếp tục ngồi đợi với N2 thì khoảng 10 phút sau, S nhắn tin cho H3 nói vào chòi dẫn B1 đi để S và Q đánh bài với N1. Khi H3 quay lại chòi, thì thấy S, Q, B1 và N1 đang đánh bài thì H3 ngồi trên vũng xem khoảng 03 (Ba) ván rồi H3 nói B1 dẫn H3 đi xem đất để quay phim lại lô đất thì B1 đồng ý.

H3 ra ngoài và nói N2 giả vờ chở H3 theo xe ông B1 đi xem đất để S, Q đánh bài “Bip” chiếm đoạt tiền của N1. N2 chở H3, còn B1 đi xe Mazda CX5 của chị N1 dẫn H3 đi xem lô đất mà H3 giả vờ muốn mua ở xã B. Trên đường đi, H3 nhận được điện thoại của B1 nói có việc nên về trước thì H3 nói N2 chở H3 về lại quán B4.

Tại quán B4, N1 đang đánh bài với Sinh, Q thì nhận được điện thoại của người nhà nên nói với S và Q có việc bận nên về trước thì S, Q nói N1 và B1 nợ tiền thua bài của S, Q là 60.000.000 đồng nên nói N1 chuyển khoản số tiền trên thì N1 nói không còn tiền nên hẹn khi nào về nhà sẽ chuyển khoản sau.

Khoảng 16 giờ, N2 chở H3 về đến quán B4 thì thấy S, Q, Nguyễn Văn T3 và C1 đang đứng ở bãi xe thì H3 và S rủ nhau về quán cà phê Sân V, H3 đi xe Kia K3 do N2 điều khiển còn S, Q và C1 đi xe Mazda do Nguyễn Văn T3 điều khiển.

Tại quán cà phê S báo cho H3 biết tổng số tiền S, Q chiếm đoạt của N1 và B1 là 60.000.000 đồng nhưng N1 và B1 không mang tiền mặt nên hẹn khi nào về nhà sẽ chuyển khoản. Sinh nói khi nào chuyển số tiền trên thì S sẽ trừ đi chi phí thuốc hướng thần là khoảng 20.000.000 đồng vì S đã sử dụng hơn 01 (Một) chai thuốc và chi phí ăn uống tại quán B4, còn bao nhiêu S sẽ chuyển cho nhóm H3 thì H3 đồng ý.

Đến sáng ngày 21-11-2023, H3 nhắn tin cho N1 hỏi “*Ông H đã chuyển tiền đặc cọc lô đất chưa*” thì N1 nói chưa. Sau đó, H3 nói N1 hôm qua nợ ông “H” số tiền 60.000.000 đồng thì N1 nói H3 cho số của “H” để N1 liên hệ chuyển số tiền trên. H3 đã cho N1 số điện thoại của S là 0978.646.004.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, N1 sử dụng số điện thoại 0797.173.838 gọi nói S đưa số tài khoản Ngân hàng để N1 chuyển tiền thì S cho N1 tài khoản Ngân hàng V1 số 1040622082 tên Lê Thị H1 - là tài khoản của vợ S là Lê Thị H1, sinh năm:1978; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Đến ngày 21-11-2023, N1 nói B1 sử dụng tài khoản Ngân hàng H7 số 158704070002728 tên Dương Quốc B1 chuyển số tiền trên vào khoản ngân hàng V1 số 1040622082 tên Lê Thị H1 với nội dung “*ngan tra no cho anh H6 ngày 20/11/2023*”.

Trong vụ này Trần Vũ H3, Trần Vũ T2, Lê Thành N, Phạm Văn S, Thân Văn C1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trần Thanh T1 đã chiếm đoạt của Lâm Thị Thanh N1 và Dương Quốc B1 số tiền 60.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi cả nhóm thực hiện trót lọt vụ chiếm đoạt tài sản của bà N1, ông B1 tại thành phố L thì H3 và N về nhà bạn của H3 ở tỉnh Long An chơi. Đến sáng ngày 22-11-2023 thì H3 và N gọi điện thoại cho T1 hỏi T1 còn làm việc tại quán Bar ở huyện Đ không thì T1 nói còn, vì vậy H3 đã rủ N và T1 sử dụng phương thức thủ đoạn tương tự như vụ chiếm đoạt tài sản ở thành phố L để lên huyện Đ chiếm đoạt tài sản của vợ chồng chủ quán Bar là bà Phan Thị Trúc M1 và ông Trần Hoàng L2, cùng trú tại: thị trấn L, huyện Đ thì T1 và N đồng ý.

Để tiếp cận được, H3 nói T1 phải tìm cách kết nối nhóm H3 với vợ chồng ông L2, bà M1 bằng cách nhóm H3 đóng vai những người đi môi giới đất, tiếp cận và tạo ra buổi ăn uống (*Nhậu*) để lén bỏ thuốc hướng thần vào đồ uống cho bà M1, ông L2 uống rồi rủ ông L2 bà M1 đánh bài. Trong lúc đánh bài thì H3 và đồng bọn sẽ đánh bạc “*Bịp*” để chiếm đoạt tài sản của ông L2, bà M1. H3 hứa sẽ chia cho N và T1 15% số tiền chiếm đoạt được sau khi đã trừ đi các chi phí và thêm 15 % số tiền H3, N, T1 cùng đồng bọn đã chiếm đoạt tại thành phố L thì T1 và N đều đồng ý.

Sau khi bàn bạc với N, T1 xong thì H3 sử dụng số điện thoại 0981.845.859 gọi cho Trần Vũ T2 (*Số điện thoại: 0384.058.346*) để báo cho Trần Vũ T2 biết và nói T2 gọi điện thoại rủ nhóm Sinh chuẩn bị thuốc để cùng lên huyện Đ chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông L2, bà M1 thì Trần Vũ T2 đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 23-11-2023, Trần Vũ T2 gọi điện thoại cho C1 (*Số điện thoại: 0971203886*) để nói C1 rủ Sinh chuẩn bị thuốc hướng thần để lên huyện Đ chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông L2, bà M1 thì C1 đồng ý. Trần Vũ T2 tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T3 (*Số điện thoại 0387377262*) nói Nguyễn Văn T3 rủ Sinh chuẩn bị thuốc hướng thần để cùng lên huyện Đ chiếm đoạt tài sản với nhóm Trần Vũ T2 thì Nguyễn Văn T3 nói “*Em đang ở cùng anh*

S, anh nói chuyện với anh S luôn” thì Trần Vũ T2 đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn T3 tắt máy rồi đưa điện thoại cho S gọi điện lại cho Trần Vũ T2 nói chuyện. Lúc này, Trần Vũ T2 rủ S chuẩn bị thuốc hướng thần để cùng lên huyện Đ chiếm đoạt tài sản của vợ chồng chủ quán Bar thì S đồng ý. Sinh nói chỉ cần nhóm Trần Vũ T2 chắc chắn tiếp cận và tạo ra buổi ăn nhậu với vợ chồng chủ quán B3 và gọi cho S thì S có mặt.

Sau khi gọi điện trao đổi và rủ được Thân Ngọc C2, Nguyễn Văn T3 và Phạm Văn S tham gia thì Trần Vũ T2 nói cho H3 biết.

Để có chi phí lên huyện Đ ăn uống, tiếp cận và đánh bạc “Bip” thì H3 gọi điện thoại cho Võ Minh K nói rõ kế hoạch và rủ chuẩn bị số tiền 50.000.000 đồng thì K đồng ý nhưng K nói chỉ có 10.000.000 đồng nên sẽ rủ thêm Võ Duy P1 tham gia cùng để chuẩn bị thêm số tiền 40.000.000 đồng cho đủ 50.000.000 đồng thì H3 đồng ý.

Khi P1 được K nói rõ kế hoạch và rủ chuẩn bị số tiền 40.000.000 đồng để cùng nhóm H3 lên huyện Đ sử dụng thuốc hướng thần nhằm dàn cảnh đánh bạc “Bip” để chiếm đoạt tài sản của vợ chồng chủ quán B3 thì P1 đồng ý. K gọi điện báo cho H3 biết thì H3 hứa sẽ chia đôi số tiền H3 chiếm đoạt được cho K và P1 (Sau khi trừ đi chi phí).

H3 hẹn với K, P1, Trần Vũ T2 và N sáng ngày 26-11-2023 sẽ xuất phát đến huyện Đ để thực hiện kế hoạch thì K, P1, Trần Vũ T2 và N đồng ý.

Sáng ngày 26-11-2023, H3 nói N điều khiển xe ô tô Kia K3, màu trắng, BKS: 49A-515.71 chở H3 từ Bình Phước lên thành phố B, tỉnh Đồng Nai đón Trần Vũ T2. Tại Đồng Nai, Trần Vũ T2 nói H3 là có bạn là vợ chồng ông T4 (là bạn của Trần Vũ T2) cũng có việc lên huyện Đ nên muốn đi cùng nên H3 thuê thêm 01 (Một) xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, màu trắng BKS: 60A-785.57 do Nguyễn Trung H4, nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Tài xế) chở vợ chồng ông T4 và Trần Vũ T2, rồi cùng đợi Võ Minh K, Võ Duy P1 cũng thuê một xe ô tô BKS-71A-152.18 của Nguyễn Minh H5; Nơi thường trú: xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (Tài xế) điều khiển từ tỉnh Bến Tre lên thành phố B, tỉnh Đồng Nai để cùng xuất phát lên huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng như đã hẹn.

Trên đường đi lên huyện Đ, Trần Vũ T2 rủ vợ chồng ông T4 đi đánh bạc “Bip” chiếm đoạt tài sản nhưng vợ chồng ông T4 từ chối nên đến khoảng 21 giờ ngày 26-11-2023, nhóm H3 đến thị trấn L, huyện Đ thì Trần Vũ T2 để vợ chồng ông T4 xuống xe; H3 bàn với Trần Vũ T2 là H3, K, P1, N đến khách sạn M4 tại địa chỉ: G Q, thị trấn L, huyện Đ thuê phòng ở, còn ông T2 và H4 đến thuê phòng ở nhà nghỉ gần đó trên đường L để tránh việc H4 biết kế hoạch. Tại khách sạn M4, H3 ở phòng 307 với N, còn K, P1 và H5 (Tài xế) ở phòng 308.

Đến trưa cùng ngày, H3 và N hẹn T1 ra quán cà phê gần khách sạn M4 để bàn bạc. Để giúp nhóm H3 kết nối được với vợ chồng ông L2, bà M1 thì T1 nhờ quản lý quán Bar A là Võ Quang T5; nơi thường trú: Tổ A, pot pha, khu N, xã L, huyện Đ ra quán cà phê gặp H3 vì T1 nói với T5 có khách Vip cần đặt bàn buổi tối. Tại quán Cà phê, H3 ngồi nói chuyện với T1 và T5, còn N thì lánh mặt đi vì

sợ T5 nhận ra Nghĩa là bạn trai của T1. H3 giới thiệu là bạn của T1 từ S lên và muốn tìm đất để mua, H3 nghe vợ chồng chủ quán Bar A có nhiều đất nên nhờ T5 giới thiệu H3 với vợ chồng ông L2, bà M1 để H3 hỏi mua đất và hứa nếu kết nối thành công sẽ chia phần trăm số tiền môi giới nhưng T5 từ chối rồi đi về. Sau đó, H3 nói với T1, tối nay nhóm H3 sẽ đến quán Bar A để tiếp cận với và dẫn dò T1 khi nào thấy vợ chồng ông L2, bà M1 đến quán thì nhắn tin báo cho H3 biết để H3 đến.

Sau đó, N chở H3 về lại phòng 307 khách sạn M4. Tại đây, có Trần Vũ T2, H3, N, K, P1 thì H3 nói tối nay H3 sẽ cùng K, Trần Vũ T2 đến quán Bar A chơi để tiếp cận với vợ chồng ông L2, bà M1. H3 phân công Trần Vũ T2 đóng vai người mua đất, H3 và K đóng vai là “*Môi giới đất*” để hỏi đất mua cho Trần Vũ T2 rồi hẹn bà M1, ông L2 sáng ngày 28-11-2023 đi xem đất. Sau khi xem đất thì Trần Vũ T2 sẽ nói muốn chốt mua lô đất để bà M1, ông L2 đi ăn cơm để bàn chuyện chốt lô đất rồi cùng nhóm S thực hiện kế hoạch. Nghe xong thì tất cả cùng đồng ý. Đồng thời, H3 nói Trần Vũ T2 gọi điện thoại báo kế hoạch tiếp cận vợ chồng ông L2, bà M1 cho nhóm S biết để hẹn nhóm Sinh sáng ngày 28-11-2023 gặp nhau tại phòng của H3 ở Khách sạn M4 để bàn bạc thực hiện kế hoạch.

Ngay sau đó, Trần Vũ T2 lần lượt gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T3, Thân Văn C1 nói kế hoạch tiếp cận vợ chồng ông L2, bà M1 cho Nguyễn Văn T3 và C1 biết và nói Nguyễn Văn T3 với C1 báo cho S biết để S chuẩn bị thuốc hướng thần thì T3, C1 đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Vũ T2 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T3 hỏi đã xuất phát chưa thì được Nguyễn Văn T3 cho biết Nguyễn Văn T3 đang chờ S, Q trên đường đi từ Miền T lên huyện Đ, Trần Vũ T2 gọi điện thoại cho C1 thì C1 cho biết đang bắt xe khách từ Tây Ninh lên huyện Đ.

Khoảng 20 giờ ngày 27-11-2023, H3 nhận được tin nhắn của T1 cho biết vợ chồng ông L2, bà M1 đã đến quán Bar thì H3 gọi H4 (*Tài xế*) lái xe ô tô, hiệu Mitsubishi Xpander, màu trắng chở H3, Trần Vũ T2 và K đến quán Bar A. Đến quán Bar thì Trần Vũ T2, K, H3 vào quán, H3 đặt bàn của T1 đang trực khách để ngồi và kêu combo rượu trị giá 10.000.000 đồng ra uống, H4 ngồi chơi khoảng 10 phút, do ồn nên đi ra ngoài. Ngồi chơi một lúc thì H3 nói T1 gọi quản lý để H3 nói chuyện thì T1 vào quầy gọi quản lý tên Bùi Văn Đ, nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện Đ ra gặp H3. Lúc này, H3 giới thiệu với Đ là khách ở S lên và muốn tìm đất ở huyện Đ để mua thì Đ nói vợ chồng chủ quán Bar này có rất nhiều đất thì H3 liền nhờ Đ gọi chủ quán ra cho H3 gặp để hỏi mua đất. Sau đó, Đ vào quầy gọi bà M1 ra bàn có khách Sài G hỏi mua đất thì bà M1 đã ra bàn H3 để nói chuyện.

Lúc này, H3 giới thiệu với bà M1 rằng ông Trần Vũ T2 đang cần tìm lô đất trị giá khoảng 10.000.000.000 đồng; H3 và K là “*Môi giới*” đất được ông T2 nhờ lên huyện Đ để tìm đất mua cho ông T2 thì bà M1 nói hiện có nhiều lô đất có trị giá như trên nên H3 xin số điện thoại của bà M1 để kết bạn Zalo và bà M1 gửi số các lô đất qua cho H3 xem. Sau khi xem hình ảnh các sổ đất do bà M1

gửi thì H3 nói thích một vài lô đất nên đã chủ động hẹn bà M1 sáng mai (Tức ngày 28-11-2023) dẫn H3 đi xem đất thì bà M1 đồng ý.

Về đến phòng 307 khách sạn M4, H3 nói với P1, Nghĩa là đã tạo được lòng tin của bà M1 và hẹn được bà M1 đi xem đất, H3 cũng nhắn tin báo cho T1 biết đã tiếp cận và hẹn được bà M1 đi xem đất.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 28-11-2023, C1 đến bến xe Đ rồi gọi điện thoại cho Trần Vũ T2 thì Trần Vũ T2 nói H4 (Tài xế) lái xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, màu trắng đến đón C1 về nhà nghỉ Trần Vũ T2 đang ở. C1 gọi cho S thì S nói thuê phòng đôi để S, Q, Nguyễn Văn T3 đến ở cùng.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T3 điều khiển xe ô tô bán tải Mazda BT50, màu đen, BKS: 48C-082.63 chở S, Q đến nhà nghỉ C1, Trần Vũ T2 đang ở và ở chung phòng với C1.

Khoảng 09 giờ ngày 28-11-2023, H3 gọi điện thoại cho bà M1 để đi xem đất thì bà M1 đồng ý; H3 nói H4 lái xe ô tô Mitsubishi Xpander, màu trắng chở H3, Trần Vũ T2 và K đi xem đất cùng bà M1, ông L2 ở khu vực T và xã P, huyện Đ. Trong khi đi xem đất thì H3 nói với vợ chồng ông L2, bà M1 là Trần Vũ T2 thích lô đất ở xã P nên hẹn vợ chồng ông L2, bà M1 đến trưa cùng ngày đi ăn cơm để bàn chuyện chốt giá lô đất thì bà M1 nói bận việc nên hẹn bữa sau.

Khi H3, Trần Vũ T2, K trên đường đi xem đất với vợ chồng ông L2, bà M1 về thì Trần Vũ T2 gọi điện thoại nói cho C1 biết chưa hẹn được vợ chồng ông L2, bà M1 đi ăn uống nên rủ nhóm S đến trước cổng khách sạn M4 uống cà phê. C1 nói lại với S thì S đồng ý, S nói C1, Q và Nguyễn Văn T3 đi đến gặp nhóm H3 thì Nguyễn Văn T3 nói mệt nên ở phòng ngủ và đưa chìa khoá xe bán tải Mazda, màu đen cho S lái chở C1 và Q đi.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, S chở C1, Q đến khách sạn M4 thì H3, Trần Vũ T2, K được H4 chở vừa về đến khách sạn M4 thì H3, Trần Vũ T2, K lên phòng và nói H4 đợi S đậu xe rồi dẫn nhóm S lên phòng 307 của H3. Tại phòng 307 khách sạn M4 có H3, Trần Vũ T2, K, N, P1, S, Q và C1 thì S nói nhóm H3 phải hẹn vợ chồng ông L2, bà M1 đi ăn uống thì tập trung bàn bạc kế hoạch. Sinh, Q, C1 ngồi nói chuyện với nhóm H3 khoảng 30 phút thì ra về.

Đến khoảng 11 giờ 30 trưa cùng ngày, H3 gọi điện cho bà M1 nói Trần Vũ T2 muốn chốt mua lô đất ở xã P giá 18.000.000.000 đồng nên muốn hẹn gặp vợ chồng ông L2, bà M1 vào trưa ngày 29-11-2023 để bàn bạc và đặt cọc tiền mua đất thì bà M1 đồng ý nên H3 gọi điện thoại nói Trần Vũ T2 rủ nhóm S khoảng 14 giờ chiều cùng ngày đến phòng 307 của H3 tại khách sạn M4 để bàn bạc, phân công nhiệm vụ thì Trần Vũ T2 gọi điện thoại báo cho C1 biết để C1 báo với S.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn T3 lái xe ô tô bán tải Mazda BT50, màu đen, BKS: 48C-082.63 chở S, Q, C1 đến phòng 307 gặp nhóm H3 để bàn bạc, thời điểm bàn bạc 02 nhóm trong phòng 307 gồm có: H3, Trần Vũ T2, K, P1, N, S, C1, Q và Nguyễn Văn T3.

H3 nói N chọn quán có điều kiện thuận lợi (*Có phòng riêng, kín đáo..*) để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà M1, ông L2 thì N chọn quán BALAA tại địa chỉ: Lô I, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Sinh nói đã có thuốc hướng thần nên H3, Trần Vũ T2, K, Q và S sẽ đến quán nhậu để ăn uống với vợ chồng ông L2, bà M1. Còn những người khác (Nguyễn Văn T3, C1, P1, N) ở ngoài đợi. Trong đó, H3 giao cho N, P1 có nhiệm vụ lo vòng ngoài, cảnh giới và chuẩn bị tài khoản Ngân hàng để H3 yêu cầu bà M1, ông L2 chuyển tiền để chiếm đoạt, nếu có chuyện gì thì gọi cho H3 biết và dọn đồ ở Khách sạn để đón H3, Trần Vũ T2 tẩu thoát.

Khi cùng bà M1, ông L2 ăn uống (Nhậu) thì H3 sẽ giới thiệu S, Q là người Trần Vũ T2 gọi đến để làm giấy tờ chốt mua lô đất. Quá trình ăn uống Q chịu trách nhiệm lén vào thuốc (*Đưa thuốc vào bia*) cho ông L2, còn S là người chịu trách nhiệm lén vào thuốc cho bà M1. Sau khi S, Q đã vào thuốc cho vợ chồng ông L2, bà M1 thành công thì S sẽ nháy mắt ra hiệu cho H3 biết và báo cho Trần Vũ T2 biết thì Trần Vũ T2 sẽ rủ vợ chồng bà M1, ông L2 đánh bài cào ăn tiền. Khi đánh bài thì S và Q sẽ đánh bài “*Bịp*” bằng cách đánh 04 lá để tráo bài hoặc Q sẽ sắp xếp bài khi chia sao cho Q, S, K, H3 thắng để chiếm đoạt tài sản của ông L2, bà M1.

Đối với số tiền sau khi chiếm đoạt của bà M1, ông L2 thì S và H3 thống nhất sẽ chia nhóm Sinh 01 phần và chia cho nhóm H3 02 phần thì tất cả đều đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 29-11-2023, S chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng B5 số 63510001136303 của Nguyễn Văn T3 và nói Nguyễn Văn T3 ra trụ ATM rút tiền mặt đưa cho S để S và Q đến quán BALAA đánh bài với bà M1, ông L2.

Khoảng 10 giờ ngày 29-11-2023, trước khi xuất phát đến quán B6, Trần Vũ T2, P1, K, N, H3 cùng S, C1, Q, Nguyễn Văn T3 tập trung tại phòng 307 khách sạn Mai H6 (*Phòng H thuê*). H3 gọi điện cho bà M1 nói địa điểm để gặp khách chốt mua lô đất tại quán BALAA thì M1 đồng ý. S nói sẽ cùng H3, K đến quán BALAA trước để chuẩn bị phòng và gọi món ăn, uống trước khi vợ chồng ông L2, bà M1 đến. Khi nào vợ chồng ông L2, bà M1 đến thì S, H3 sẽ gọi cho Q, Trần Vũ T2 đến quán B6.

Đến 11 giờ cùng ngày, H3 nói N sử dụng xe ô tô Kia K3, màu trắng chở H3, K và S đến quán B6, đến quán H8, K, S vào phòng VIP1, còn N quay xe về lại khách sạn M4 đón P1 rồi cùng đến quán B6 để cảnh giới bên ngoài. Nguyễn Văn T3 sử dụng xe ô tô bán tải Mazda, màu đen chở C1 đi ăn cơm. Sau khi S đến quán BALAA thì gửi vị trí cho Nguyễn Văn T3 và C1 thì Nguyễn Văn T3 chở C1 đến sau quán BALAA, cách khoảng 100m uống cà phê và đợi.

Trần Vũ T2 nói H4 (*Tài xế*) sử dụng xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander chở Trần Vũ T2, Q đến trước quán B6 và ngồi trong xe ô tô đợi.

Tại quán BALAA thì S, H3, K thấy trong phòng VIP 1 và VIP 2 sau khi mở vách ngăn thì thông với nhau nên yêu cầu quán lấy luôn 02 phòng để khi bà

M1, ông L2 đến sẽ ăn nhậu ở bàn của phòng VIP1, sau đó sẽ rủ bà M1, ông L2 qua bàn của phòng VIP2 để đánh bài. Sau khi vào phòng, S lấy ra 01 (Một) lọ thuốc hướng thần được đựng trong chai nhỏ giống chai thuốc nhỏ mắt nhưng không có nhãn hiệu đưa cho H3 xem và nói có thuốc đây rồi. H3, K, S gọi bia và đồ ăn rồi đợi vợ chồng ông L2, bà M1 đến.

Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, bà M1 tự lái xe ô tô đến quán BALAA và vào phòng VIP1. Tại đây, S giới thiệu với bà M1 tên “H” là người làm giấy tờ chốt lô đất cho ông T2. Sinh nói chỉ cần S nói chốt lô đất là ông T2 sẽ đồng ý và nói bà M1 sau khi bán đất thành công thì chia cho S 200.000.000 đồng thì bà M1 nói để hỏi ý kiến chồng thì S nói bà M1 gọi ông L2 đến để hỏi luôn.

Khoảng 12 giờ 44 phút cùng ngày, ông L2 tự lái xe ô tô đến rồi vào phòng VIP1 ăn uống (nhậu) cùng thì H3, S gọi cho Trần Vũ T2 và Quốc vô quán. Q đi vào phòng VIP1 trước và tự giới thiệu với ông L2, bà M1 tên là “Q1” là cháu của Trần Vũ T2, làm địa chính, thường làm giấy tờ đất cho Trần Vũ T2 rồi rót bia mời ông L2, bà M1 uống. Sau đó, Trần Vũ T2 mới vào phòng VIP1 rồi ngồi ăn uống cùng.

Trong lúc, ngồi ăn uống nói chuyện với ông L2, bà M1 thì H3 và K thấy S khui lon bia mới và cầm lọ thuốc hướng thần (lọ thuốc nhỏ giống lọ thuốc nhỏ mắt, không có nhãn hiệu), S cầm bằng tay trái, nhỏ một ít vào lon bia và lắc nhẹ rồi đưa lon bia đó cho bà M1 và sau đó bà M1 rót vào ly của bà M1 để uống. Một lúc sau, Q nói nhỏ với H3 là đã vào thuốc cho ông L2, khi H3 thấy S gạt đầu ra hiệu đã vào thuốc cho ông L2, bà M1 thì H3 nói nhỏ cho Trần Vũ T2 biết. Lúc này, Trần Vũ T2 nói mỗi người bỏ ra 10.000.000 đồng để đánh bài, nếu ai thắng thì dùng số tiền này để về quán Bar của vợ chồng bà M1 ông Lâm C3 thì tất cả cùng đồng ý. Khi K định lấy bộ bài 52 lá đã chuẩn bị sẵn trong người ra thì nghe L2 nói nhân viên quán mang vào phòng bộ bài 52 lá nên thôi.

Sau đó, H3, Trần Vũ T2, K, S, Q rủ ông L2, bà M1 qua bàn phòng VIP2 để cùng ngồi đánh bài. Hình thức đánh bài là “Bài cào” tính nút, cầm cái xoay vòng, mỗi người cầm cái 03 (Ba) ván. Đánh được một lúc thì Trần Vũ T2 hết tiền nên nghỉ và ngồi xem, bà M1 qua ngồi chung tụ với ông L2.

Quá trình đánh bài, S và Q đánh bài “Bịp” bằng cách đánh 04 lá để tráo bài và Q cũng xếp bài khi chia (Tức là khi chia bài thì Q dùng “kỹ thuật” để xếp bài sao cho khi chia bài cho Q, H3, K, S sẽ có một người thắng ông L2, bà M1). Đồng thời, S, K, H3, Q, Trần Vũ T2 cũng lần lượt yêu cầu ông L2, bà M1 tăng dần số tiền chơi bài từ 1.000.000 đồng/01 ván tăng dần đến 100.000.000 đồng/ván.

Khi S, H3, Q, K, Trần Vũ T2 thắng hết số tiền mặt là 40.000.000 đồng của bà M1 mang theo thì S, H3 nói bà M1 lấy điện thoại ra chuyển khoản.

Lúc này, S đã đưa 02 tài khoản Ngân hàng của vợ và con gái của S để yêu cầu bà M1 chuyển tiền vào, cụ thể tài khoản Ngân hàng M5 số 0777508558 tên Phạm Thị Q2, chủ tài khoản là Phạm Thị Q2, sinh năm: 1997 (con gái của S) và tài khoản V1 số 1040622082 của Lê Thị H1, chủ tài khoản: Lê Thị H1 - SN:

1978 (là vợ của S), cùng cư trú: thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Còn H3 nhắn tin nói N đưa tài khoản Ngân hàng nhận tiền của M1 thì N nói tài khoản đang bị lỗi nên nói H3 lấy của P1 thì P1 đã đưa cho H3 số tài khoản Ngân hàng V1 số 0501000235194 tên Lê Thị Bé V, chủ tài khoản là: Lê Thị Bé V, sinh năm 2001, nơi cư trú: số I đường số C, phường V, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh (là em gái P1). Sau đó, H3 đưa số tài khoản này và yêu cầu bà M1 chuyển tiền vào cho H3. Bà M1 đã chuyển toàn bộ số tiền 969.999.999 đồng cho S và H3. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào lúc 15 giờ 13 phút chuyển số tiền 499.999.999 đồng đến số tài khoản M5 số 0777508558 tên Phạm Thị Q2 vào lúc 15 giờ 13 phút ngày 29-11-2023.

Lần 2: Vào lúc, 16 giờ 06 phút, chuyển số tiền 400.000.000 đồng đến số tài khoản V1 số 0501000235194 tên Lê Thị Bé V.

Lần 3: Vào lúc 16 giờ 59 phút, chuyển số tiền 70.000.000 đồng đến số tài khoản V1 số 1040622082 của Lê Thị H1.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút, khi thấy trong tài khoản của bà M1 hết thì S, K, H3, Q, Trần Vũ T2 yêu cầu bà M1, ông L2 nhận nợ tiền thua bài của Q là 500.000.000 đồng, nợ H3 500.000.000 đồng thì bà M1, ông L2 hẹn sáng mai đến nhà lấy số tiền trên.

Do nhóm S và H3 đã thỏa thuận số tiền chiếm đoạt được của bà M1 thì nhóm Sinh được 01 phần, nhóm H3 02 phần nên ngay sau đó, H3 nói S chuyển lại số tiền 200.000.000 đồng từ số tiền bà M1 chuyển cho nhóm H3 vào tài khoản Ngân hàng V1 số 0501000235194 tên Lê Thị Bé V.

Sau đó, S, H3, K, Q, Trần Vũ T2 rủ ông L2, bà M1 đến quán Bar A chơi. Trần Vũ T2 thanh toán số tiền 5.000.000 đồng tại quán BALAA thì lên xe ô tô của ông L2 điều khiển, H3 lên xe ô tô của bà M1 điều khiển, S gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T3 lái xe ô tô bán tải hiệu Mazda chở S, Q và K, tất cả xuất phát đến quán Bar A.

Đến quán Bar A thì chỉ có H3, Trần Vũ T2, K, S, Q vào quán cùng ông L2, bà M1. H3 và S gọi quản lý lấy 02 combo rượu mắc nhất quán đưa ra bàn. Lúc này, cũng có Nguyễn Trần Thanh T1 đang trực bàn, bà M1 ngồi chơi cùng nhóm H3, Trần Vũ T2, K, S, Q khoảng 30 phút thì cảm thấy mệt nên đi về nhà gần đó nghỉ ngơi.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H3, Trần Vũ T2, K, S, Q rời khỏi quán Bar thì S thanh toán số tiền 62.000.000 đồng cho nhân viên quán B3 bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản V1 tên Lê Thị H1 đến tài khoản Ngân hàng A1 số 358866 tên Nguyễn Tiến Đ1. Sau đó, S gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T3 lái xe ô tô đến đón S và Q về lại nhà nghỉ trên đường L.

Khi về đến nhà nghỉ thì S đưa cho C1 số tiền 10.000.000 đồng. Sinh nói Q và Nguyễn Văn T3 về sau, S có việc nên tự đón xe Taxi về Đắk Nông trước.

Sau khi S đi, Nguyễn Văn T3 và Q cũng dọn đồ và chuyển đến nhà nghỉ khác ở, C1 ở lại nhà nghỉ để đợi Trần Vũ T2 về đi chung.

Nhóm Huy, Trần Vũ T2, K sau khi ra khỏi quán Bar A thì H3 bàn với Trần Vũ T2 về khách sạn dọn hành lý đến nhà nghỉ ở xã N để để sáng mai đến nhà ông L2, bà M1 lấy tiền nợ. Sau khi bàn bạc xong, H3 gọi điện thoại cho N lái xe đến đón H3 và K về lại khách sạn M4, Trần Vũ T2 gọi điện thoại cho H4 (*Tài xế*) đến đón về nhà nghỉ trên đường L. Khi Trần Vũ T2 về tới nhà nghỉ thì gặp C1 thì T2 rủ C1 dọn hành lý đi với Trần Vũ T2 và H4 đến nhà nghỉ ở gần xã N, huyện Đ ở.

H3, K sau khi được N chở về khách sạn M4 thì H3 lên dọn hành lý rồi cùng N hẹn T1 sau khi làm ở quán Bar X cùng nhau lên thành phố Đ ăn khuya. Còn K và P1 dọn hành lý xong thì được H5 (*Tài xế*) lái xe ô tô Toyota Innova, màu bạc, BKS: 71A-152.18 chở xuống nhà nghỉ ở N Trên đường đi lên Đ, H3 nói với N và T1 số tiền chiếm đoạt được của ông L2, bà M1 là khoảng 900.000.000 đồng và hẹn sáng ngày mai, sau khi H3 trừ đi chi phí thì sẽ chia cho N và T1. Sau khi ăn khuya ở chợ Đ2 thì khoảng 02 giờ sáng ngày 30-11-2023, N chở H3, T1 về lại huyện Đ. N để T1 xuống xe tại nhà trọ ở xã P rồi chở H3 đến nhà nghỉ ở N Sau đó, N quay về nhà trọ của T1 ở.

Đến sáng ngày 30-11-2023, H3, Trần Vũ T2, K, P1 bàn bạc để Trần Vũ T2 và K sẽ đi xe ô tô của Nguyễn Trung H4 điều khiển đến nhà M1 đòi nợ số tiền 500.000.000 đồng; H3 và P1 sẽ đi xe ô tô của Nguyễn Minh H5 đợi gần đó, còn Trần Vũ T2 nói C1 để hành lý trên xe ô tô của H4 rồi đến quán cà phê uống và đợi.

Khi Trần Vũ T2, K vào nhà bà M1, ông L2 tại địa chỉ A H, thị trấn L, huyện Đ thì Trần Vũ T2 thấy ông L2, bà M1 cứ hẹn không đưa tiền thì Trần Vũ T2 sợ hành vi cùng đồng bọn chiếm đoạt tài sản bị phát hiện nên đã nói với K rời khỏi nhà ông L2, bà M1. Trên đường đi, Trần Vũ T2 gọi điện thoại báo cho H3, P1 biết để cùng đi về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến huyện D, Trần Vũ T2, P1 thấy Công an chốt chặn nên xuống xe và bắt xe khách về Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số tiền bà M1, ông L2 bị chiếm đoạt là 989.999.999 đồng (Trong đó, tiền chuyển khoản là 969.999.999 đồng; tiền mặt là 20.000.000 đồng)

Sau khi phát hiện bị nhóm H3 lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bà M1 và ông L2 đã trình báo tại Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 01-12-2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ có quyết định trưng cầu giám định thành phần độc chất có trong mẫu máu của Trần Hoàng L2 và Phan Thị Trúc M1.

Ngày 11-12-2023 P2 tại Thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định độc chất số 01/01-02/24/KLGĐĐC-PYQG kết luận: Có tìm thấy A và M2 trong mẫu máu và nước tiểu của Trần Hoàng L2 và Phan Thị Trúc M1 (BL 398, 399)

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Trần Hoàng L2 và Phan Thị Trúc M1, cơ quan điều tra đã thu hồi một phần tiền bị chiếm đoạt, số tiền còn lại các bị cáo đã khắc phục toàn bộ cho bị hại (Trong đó: Trần Vũ T2 và Trần Vũ H3 số tiền 50.000.000 đồng; Võ Minh K khắc phục số tiền 50.000.000 đồng; Võ Duy P1 khắc phục số tiền 100.000.000 đồng; Thân Văn C1 khắc phục số tiền 10.000.000 đồng; Phạm Văn S khắc phục số tiền 30.000.000 đồng; Lê Thành N khắc phục số tiền 20.000.000 đồng)

Đối với bị hại Lâm Thị Thanh N1 và Dương Quốc B1 đã khắc phục được số tiền 30.000.000 đồng (Trong đó: Lê Thành N khắc phục số tiền 21.000.000 đồng; Thân Văn C1 đã khắc phục 4.000.000 đồng; Nguyễn Trần Thanh T1 khắc phục được số tiền: 5.000.000 đồng)

Bản cáo trạng số: 03/Ctr-VKSLĐ-P2 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo:

Trần Vũ Huy, Trần Vũ Thành, Lê Thành N, Võ Minh K, Võ Duy P1, Phạm Văn S, Thân Văn C1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Trần Thanh T1 ra trước Tòa án để xét xử về tội “Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản ” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

1. Về tội phạm và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Trần Thanh T1 phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1.Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn S 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 11-3-2024)

1.2.Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Trần Thanh T1 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 27-3-2024)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Trần Vũ H3, Trần Vũ T2, Lê Thành N, Võ Minh K, Võ Duy P1, Thân Văn C1, Nguyễn Văn T3, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/4/2025, bị cáo Phạm Văn S có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại hành vi phạm tội.

Ngày 21/4/2025, bị cáo Nguyễn Trần Thanh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Trần Thanh T1 thừa nhận có thực hiện các hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu.

Bị cáo Phạm Văn S cho rằng bị cáo chỉ thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh tráo bài, ăn thua tiền với các bị hại chứ không có cung cấp, sử dụng thuốc hướng thần cho các bị cáo khác, do đó, kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh cho bị cáo. Đồng thời, xin xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như đầu thú, tác động gia đình khắc phục hậu quả.

Bị cáo Nguyễn Trần Thanh T1 vẫn giữ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không hưởng lợi từ việc phạm tội, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo đơn chiếc, bị cáo là con một và là lao động chính trong gia đình, ông ngoại đã hết tuổi lao động và mẹ già bị bệnh nặng không đi lại được.

Luật sư Vũ Thanh H2 bào chữa cho bị cáo Phạm Văn S trình bày: Thống nhất với ý kiến về tội danh, hành vi của bị cáo. Về các tình tiết cần xem xét, bị cáo đã ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, chủ động đầu thú, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình, với con nhỏ.

Luật sư Hồ Quang Tân P bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Thanh T1 trình bày: Bị cáo phạm tội khi suy nghĩ chưa chín chắn, mức hình phạt là quá cao đối với bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nhưng vẫn nỗ lực bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Các bị cáo có thủ đoạn chuẩn bị thuốc hướng thần, sau đó sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của các bị hại. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Trần Thanh T1 làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Trần Thanh T1 thừa nhận có thực hiện hành vi bản án sơ thẩm đã mô tả. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, kết luận giám định, biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, Hội

đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Các bị cáo trong vụ án là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, nhằm chiếm đoạt tiền của người khác một cách bất chính chia nhau tiêu xài nên đã có sự bàn bạc câu kết với nhau, vạch ra kế hoạch, tìm kiếm người bị hại, dàn dựng cảnh, rồi sử dụng thuốc hướng thần cho bị hại uống gây nên hiện tượng mất tự chủ, sau đó dẫn dụ bị hại đánh bài và chiếm đoạt tiền của các bị hại. Bằng thủ đoạn trên, Phạm Văn S đã cùng với Trần Vũ H3, Trần Vũ T2, Lê Thanh N2, Thân Văn C1, Nguyễn Văn T3, Đỗ Ngọc Q đã dàn dựng và chiếm đoạt của ông Dương Quốc B1 và bà Lâm Thị Thanh N1 số tiền 60.000.000 đồng; chiếm đoạt của vợ chồng ông Trần Hoàng L2 và Phan Thị Trúc M1 số tiền 989.999.999 đồng. Riêng bị cáo Nguyễn Trần Thanh T1 không trực tiếp tham gia bàn bạc cùng các bị cáo khác, tuy nhiên trong vụ việc chiếm đoạt tiền của bị hại Dương Quốc B1 và Lâm Thị Thanh N1 tại L, tỉnh Đồng Nai thì bị cáo thống nhất ý chí cùng Trần Vũ H3, Lê Văn N3 về việc phân chia số tiền chiếm đoạt của bị hại để làm chi phí cho việc lên huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; còn trong vụ việc chiếm đoạt tiền của bị hại Trần Hoàng L2 và Phan Thị Trúc M1 tại huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo cung cấp các thông tin của vợ chồng ông L2, bà M1 cho bị cáo Trần Vũ H3 biết để tiếp cận, nên phải cùng chịu trách nhiệm hình sự với các bị cáo khác về số tiền đã chiếm đoạt.

[2.2] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn S và Nguyễn Trần Thanh T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn S không thừa nhận hành vi cung cấp, sử dụng thuốc hướng thần; chỉ thừa nhận có tham gia bàn bạc cùng Trần Vũ H3 và các bị cáo khác thực hiện đánh tráo bài khi chơi; khi chơi bài thì có ăn thua với các bị hại nên chỉ là cờ bạc bịp, vì vậy bị cáo không phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Trần Vũ H3, Trần Vũ T2, Lê Thành N, Võ Minh K, Võ Duy P1, Thân Văn C1 đều thống nhất xác nhận và khẳng định Phạm Văn S là người chuẩn bị, cung cấp và bỏ thuốc hướng thần để bị hại uống; lời khai này phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, phù hợp với diễn biến sau khi ăn uống cùng nhóm bị cáo thì bị hại ông Dương Quốc B1, bà Lâm Thị Thanh N1 lâm vào trạng thái mất tự chủ, sau đó phải nhập viện; còn vợ chồng bị hại ông Trần Hoàng L2 và bà Phan Thị Trúc M3 sau khi ăn uống cùng nhóm bị cáo cũng lâm vào trạng thái tương tự như bị hại Q, N1; đồng thời trong mẫu máu, nước tiểu qua xét nghiệm có chất A và M2 và theo kết luận giám định, trả lời của cơ quan chuyên môn thì các chất này có tác dụng kích thích và gây ảo giác. Bên cạnh đó, Phạm Văn S cũng xác nhận có tham gia việc bàn bạc

cùng nhóm bị cáo Trần Vũ H3, có thỏa thuận phân chia số tiền chiếm đoạt được với nhóm của Trần Vũ H3, thể hiện qua kết quả trích xuất dữ liệu điện tử về lịch sử cuộc gọi giữa Phạm Văn S với nhóm của Trần Vũ H3, và việc tiền chiếm đoạt được chuyển qua tài khoản do bị cáo Phạm Văn S đang sử dụng. Mặt khác, khi sử dụng thủ đoạn đánh tráo bài đối với bị hại thì chính Phạm Văn Sinh cũng trực tiếp tham gia. Như vậy, có đủ cơ sở xác định, bị cáo Phạm Văn S là người cung cấp thuốc hướng thần để các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt nên trình bày nêu trên của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo.

[4.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo cho rằng không phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, như phân tích tại mục [2.3], bị cáo là người cung cấp thuốc hướng thần để các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt, tham gia tích cực trong việc lên kế hoạch, khi thực hiện hành vi phạm tội cũng là người thực hành tích cực, tiền sau khi chiếm đoạt được bị cáo cũng được chia nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Trong vụ án này, bị cáo S giữ vai trò tích cực chỉ sau Trần Vũ H3, bị cáo chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, tích cực thực hiện hành vi và được hưởng lợi nhiều thứ hai sau H3. Bị cáo p có 02 tình tiết giảm nhẹ là khắc phục một phần hậu quả và đầu thú quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cũng có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo khai báo quanh co, chối tội, gây khó khăn cho hoạt động chứng minh sự thật khách quan vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Thanh T1.

Bị cáo T1 giữ vai trò đồng phạm giữ vai trò giúp sức. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cũng có 01 tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản

1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 11 năm tù dưới mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đã có xem xét khoan hồng cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S và Nguyễn Trần Thanh T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của vị đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Phạm Văn S và Nguyễn Trần Thanh T1 phải chịu, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn S và Nguyễn Trần Thanh T1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2025/HS-ST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[1] Về tội phạm và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Trần Thanh T1 phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[1.1] Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Văn S 15 (*Mười lăm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (*Ngày 11-3-2024*)

[1.2] Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Trần Thanh T1 11 (*Mười một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (*Ngày 27-3-2024*).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Trần Thanh T1 để đảm bảo thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Phạm Văn S và Nguyễn Trần Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCTVKSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Lâm Đồng; (3)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Công an tỉnh Lâm Đồng; (1)
- THADS tỉnh Lâm Đồng; (1)
- TTG số 01 Công an tỉnh Lâm Đồng; (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (3). VP 06, 20b. (LMA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Minh